

Bản án số: 01/2019/DS – ST.

Ngày: 14-01-2019.

(V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Hồng Nhung;

Ông Nhữ Quang Hưng;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2018/TLST - DS ngày 12-9-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐST- DS, ngày 28-12-2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị X (tên gọi khác: Tạ Thanh X) + anh Trần Văn Đ;
Cùng trú tại: Tiểu khu s, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Anh Mai Hùng C + Chị Lò Thị Q;
Cùng trú tại: Tiểu khu c, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị H;
Trú tại: Bản N, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23-6-2018 và tại bản khai bổ sung tại Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Nguyên đơn chị Tạ Thị X + anh Trần Văn Đ trình bày:

Ngày 01-01-2015 vợ chồng chị X, anh Đ có cho vợ chồng anh C, chị Q vay số tiền là: 200.000.000^d với lãi xuất thỏa thuận là 2% trên tháng, hạn đến ngày 01-01-2017 sẽ trả tiền gốc. Lãi trả hàng tháng. Và có thể chấp cho vợ chồng chị X, anh Đ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 223098, do Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 9-12-2009 mang tên ông Lò Văn N bà Vũ Thị H. Kể từ ngày 01-02-2015 vợ chồng anh C, chị Q trả lãi theo đúng thỏa thuận nhưng không trả số tiền gốc.

Đến ngày 26-10-2017 vợ chồng anh C, chị Q lại tiếp tục vay thêm vợ chồng chị X, anh Đ số tiền: 42.000.000^d, các bên đã lập lại giấy vay nợ tổng số tiền vay là: 242.000.000^d, lãi xuất thỏa thuận là 2% trên tháng. Lãi trả hàng tháng, hạn đến ngày 26-3-2018 sẽ trả toàn bộ số nợ gốc trên. Và tiếp tục thế chấp cho vợ chồng chị X, anh Đ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 223098, do Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 9-12-2009 mang tên ông Lò Văn N bà Vũ Thị H. Tuy nhiên cho đến nay vợ chồng anh C, chị Q đã không trả cả tiền gốc và lãi đúng thời hạn theo thỏa thuận. Nay vợ chồng chị X, anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh C, chị Q phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc là 242.000.000^d và tiền lãi từ tháng 11-2017 đến tháng 9-2018 (thời điểm thụ lý vụ án) là 11 tháng x 4.800.000^d (lãi một tháng) = 52.800.000^d. Tổng số tiền anh C, chị Q phải thanh toán cho hị X, anh Đ là: 292.800.000^d.

Tại bản tự khai ngày 5-10-2018 bị đơn anh C, chị Q khai nhận: Anh chị thừa nhận: Ngày 01-01-2015 vợ chồng anh có vay của vợ chồng chị X, anh Đ số tiền gốc là 200.000.000^d với lãi xuất thỏa thuận là 2% trên tháng, hạn đến ngày 01.01.2017 sẽ trả tiền gốc, lãi trả hàng tháng. Và có thể chấp cho vợ chồng chị X anh Đ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 223098, do Ủy ban nhân dân huyện Thuận châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 9-12-2009 mang tên ông Lò Văn N bà Vũ Thị H. (Bà H có viết giấy Ủy quyền cho anh C mang 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang đi thế chấp). Từ tháng 2-2015 đến tháng 01-2017 vợ chồng anh chị vẫn trả lãi suất đều đặn mỗi tháng 4.000.000^d. Tháng 02-2017 do anh C bị ốm nặng nên phải nằm viện điều trị lâu dài dẫn đến chưa thanh toán được số tiền lãi cũng như số tiền gốc cho vợ chồng chị X, anh Đ. Đến ngày 26-10-2017 vợ chồng anh C, chị Q lại tiếp tục vay thêm vợ chồng chị X, anh Đ số tiền: 42.00.000^d các bên đã lập lại giấy vay nợ mới với tổng số tiền vay 242.000.000^d, lãi xuất thỏa thuận là 2% trên tháng, lãi xuất trả hàng tháng, thỏa thuận đến ngày 26-3-2018 sẽ trả toàn bộ số nợ gốc trên. Và tiếp tục thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 223098, do Ủy ban nhân dân huyện Thuận châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 9-12-2009 mang tên ông Lò Văn N bà Vũ Thị H. Tuy nhiên hiện nay gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế, bản thân anh C đang bị ốm đau, bệnh tật nên xin phía nguyên đơn chị X, anh Đ bớt một phần lãi xuất và anh chị sẽ trả toàn bộ số nợ gốc là 242.000.000^d, phương thức thanh toán trả dần hàng tháng mỗi tháng 2.000.000^d.

Tại bản tự khai và Biên bản ghi lời khai tại Tòa án Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị H trình bày:

Ngày 01-01-2015 bà có viết giấy Ủy quyền cho con trai bà là anh C mang 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 223098, do Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 9-12-2009 mang tên ông Lò Văn N bà Vũ Thị H để đi vay tiền của vợ chồng chị X anh Đ với số tiền 200.000.000^d, thời hạn ủy quyền mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp là 02 (hai) năm. Tuy nhiên khi lập giấy ủy quyền giữa bà và anh C không đi công chứng theo quy định của pháp luật. Nay ông N là chồng bà đã chết, tài sản là tài sản chung của gia đình bà, do vậy bà yêu cầu vợ chồng chị X, anh Đ phải trả lại cho bà: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 223098, do Ủy ban nhân dân huyện Thuận châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 9-12-2009 mang tên ông Lò Văn N bà Vũ Thị H.

Tại phiên hòa giải: Nguyên đơn chị X, anh Đ và bị đơn anh C, chị Q đều nhất trí thỏa thuận với nhau về số nợ gốc anh C chị Q phải trả cho chị X anh Đ là 240.000.000^d và số tiền lãi là: $242.000.000 \times 1,5\% \times 13 \text{ tháng (thời điểm hòa giải) } = 47.190.000^d$. Do hoàn cảnh vợ chồng anh C, chị Q khó khăn nên phía nguyên đơn bớt cho số tiền lãi, tổng cộng cả gốc và lãi bị đơn phải thanh toán là 280.000.000^d. Đã thống nhất được phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán. Tuy nhiên phía nguyên đơn không nhất trí trả lại cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 223098, do Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 9-12-2009 mang tên ông Lò Văn N bà Vũ Thị H.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị X, anh Đ yêu cầu phía bị đơn anh C, chị Q thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tổng số tiền là 280.000.000^d, phương thức thanh toán là 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và không nhất trí trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H. Ý kiến của bị đơn anh C, chị Q nhất trí trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho bị đơn, do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả làm 4 lần, mỗi lần trả 70.000.000^d, thời hạn thanh toán vào tháng 12 hàng năm. Ý kiến của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H yêu cầu nguyên đơn trả lại cho bà Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474, Điều 476; khoản 2 Điều 124, Điều 135, Điều 137, khoản 3 Điều 343 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 167 Luật đất đai năm 2013 và Điều 26 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng chị Tạ Thị X (tên Tạ Thanh X) và anh Trần Văn Đ.

2. Đề nghị tuyên bố hợp đồng vay tài sản ký kết giữa các đương sự vô hiệu về mặt hình thức. Buộc phía nguyên đơn chị X, anh Đ trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị H 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 223098, do Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 9-12-2009 mang tên ông Lò Văn N bà Vũ Thị H.

3. Buộc bị đơn anh C, chị Q thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi cho nguyên đơn vợ chồng chị X, anh Đ với tổng số tiền là 280.000.000^d. Phương thức thanh toán một lần, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Bị đơn vợ chồng anh Mai Hùng C, chị Lò Thị Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn vợ chồng chị X, anh Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn vợ chồng anh C, chị Q trả số tiền vay nợ và lãi, xét đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại Tiểu khu c, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[2]. Ngày 01-01-2015 vợ chồng chị X, anh Đ có cho vợ chồng anh C, chị Q vay số tiền gốc là: 200.000.000^d với lãi xuất thỏa thuận là 2% trên tháng, hạn đến ngày 01-01-2017 sẽ thanh toán tiền gốc, lãi xuất thanh toán hàng tháng. Đến ngày 26-10-2017 vợ chồng anh C, chị Q lại tiếp tục vay thêm vợ chồng chị X, anh Đ số tiền: 42.000.000^d, các bên đã lập lại giấy vay nợ với tổng số tiền vay 242.000.000^d, lãi xuất thỏa thuận là 2% trên tháng. Lãi xuất thanh toán hàng tháng, hạn đến ngày 26-3-2018 sẽ trả toàn bộ số nợ gốc trên. Cả hai lần vay nợ đều có thể chấp cho vợ chồng chị X, anh Đ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 223098, do Ủy ban nhân dân huyện Thuận châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 9-12-2009 mang tên ông Lò Văn N bà Vũ Thị H. Tuy nhiên do phía bị đơn anh C bị bệnh nặng phải vào viện điều trị dẫn đến chưa có khả năng thanh toán nợ cho phía nguyên đơn chị X, anh Đ.

Hợp đồng vay tài sản được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Thời điểm ký kết và thực hiện hợp đồng từ năm 2015 thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào

Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, HĐXX xét thấy cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại phiên hòa giải, cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn và bị đơn cùng thỏa thuận thống nhất được số tiền nợ gốc và lãi xuất phía bị đơn phải thanh toán cho phía nguyên đơn tổng số tiền là 280.000.000^d như yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán nợ. Xét thấy trong quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản phía bị đơn đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ khi đến hạn và không trả tiền lãi như đã thỏa thuận. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền gốc và lãi với tổng số tiền là 280.000.000^d. Phương thức thanh toán 01 lần, thời hạn thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Vận dụng Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi suất quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị H yêu cầu nguyên đơn vợ chồng chị X, anh Đ trả cho bà 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 223098, do Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 9-12-2009 mang tên ông Lò Văn N bà Vũ Thị H. HĐXX xét thấy: Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn có thể chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 223098, do Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 9-12-2009 mang tên ông Lò Văn N bà Vũ Thị H, khi các đương sự xác lập giao dịch đã không tuân thủ về mặt hình thức, không làm thủ tục công chứng theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật đất đai năm 2013 và khoản 3 Điều 343 Bộ luật dân sự năm 2005. Mặt khác trong quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản phía bị đơn chưa thanh toán được ít nhất 2/3 số tiền nợ gốc cho phía nguyên đơn. Do vậy cần tuyên bố Hợp đồng vay tài sản các đương sự ký kết vào các ngày 01-01-2015 và ngày 26- 3- 2017 vô hiệu về mặt hình thức. Do hợp đồng vô hiệu về hình thức nên cần buộc phía nguyên đơn chị Tạ Thị X anh Trần Văn Đ phải trả lại cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 223098, do Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 9-12-2009 mang tên ông Lò Văn N bà Vũ Thị H. Vận dụng khoản 2 Điều 124, Điều 134, Điều 135, Điều 137 Bộ luật dân sự năm 2005.

[3]. Về án phí: Bị đơn anh C, chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474, Điều 476; khoản 2 Điều 124, Điều 134, Điều 135, Điều 137, khoản 3 Điều 343, khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 167 Luật đất đai năm 2013 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng chị Tạ Thị X (tên Tạ Thanh X) và anh Trần Văn Đ.

2. Tuyên bố hợp đồng vay tài sản ký kết giữa các đương sự vô hiệu về mặt hình thức. Buộc nguyên đơn vợ chồng chị Tạ Thị X, anh Trần Văn Đ trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị H 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 223098, do Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 9-12-2009 mang tên ông Lò Văn N bà Vũ Thị H.

3. Buộc bị đơn vợ chồng anh Mai Hùng C, chị Lò Thị Q phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi cho nguyên đơn vợ chồng chị Tạ Thị X, anh Trần Văn Đ với tổng số tiền là 280.000.000^d. Phương thức thanh toán là một lần. Thời hạn thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi suất quá hạn do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

4. Về án phí: Bị đơn vợ chồng anh Mai Hùng C, chị Lò Thị Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 14.000.000^d (mười bốn triệu đồng).

Nguyên đơn chị Tạ Thị X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là 7.000.000^d (bảy triệu đồng). Theo biên lai thu số: AA/2016/0001453, ngày 12-9-2018.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h. Thuận Châu (2 bản);
- Chi cục THADS h. Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương